

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày 22/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hạnh.

Ông Đinh Văn Thuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Đức Quân, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** bà Bùi Thị Bích Hạnh, là Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026, đối với:

Bị cáo **Đinh Ngọc H**; sinh ngày 26 tháng 11 năm 2006; nơi sinh: **xã V, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **thôn Đ, xã V, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Văn K** và bà **Hồ Thị Bích K1**; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 02 tháng 01 năm 2026 đến ngày 05 tháng 01 năm 2026 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh **Khiếu Thành N**, sinh năm 2008; người đại diện hợp pháp của anh **N**: bà **Vũ Thị T**; là mẹ đẻ; đều vắng mặt.

2. Anh **Đỗ Trung H1**, sinh năm 2005; vắng mặt.

3. Anh **Đỗ Trung H1**, sinh năm 2009; người đại diện hợp pháp của anh **H1**: bà **Đinh Thị H2**, là mẹ đẻ; đều vắng mặt.

4. Anh **Phan Đăng T1**; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Xuân H3, sinh năm 2009; người đại diện hợp pháp của anh H3: ông Nguyễn Văn K2, là bố đẻ; đều vắng mặt.
6. Anh Vũ Quốc A, sinh năm 2009; người đại diện hợp pháp của anh Quốc A: ông Vũ Đình T2, là bố đẻ; đều vắng mặt.
7. Anh Trần Đình H4, sinh năm 2009; người đại diện hợp pháp của anh H5: bà Trần Thị H6, là mẹ đẻ; đều vắng mặt.
8. Anh Nguyễn Viết Gia H7, sinh năm 2011; người đại diện hợp pháp của anh H7: ông Nguyễn Viết B, là bố đẻ; đều vắng mặt.
9. Anh Nguyễn Đức N1, sinh năm 2009; người đại diện hợp pháp của anh N1: bà Kiều Thị N2, là mẹ đẻ; đều vắng mặt.
10. Anh Kiều Tiến Đ, sinh năm 2009; người đại diện hợp pháp của anh Đ: bà Kiều Thị D, là mẹ đẻ; đều vắng mặt.
11. Anh Đỗ Xuân T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17 tháng 8 năm 2025, nhóm của bị cáo Đinh Ngọc H gồm: bị cáo H, Đỗ Xuân T3, Đỗ Trung H1 (sinh năm 2005), Đỗ Duy L, Đỗ Trung H1 (sinh năm 2009) Phan Đăng T1 và Nguyễn Xuân H3 rủ nhau đến khu vực ngã tư thôn T, xã V, tỉnh Ninh Bình để uống nước. Tại đây, nhóm của bị cáo gặp nhóm của Khiếu Thành N gồm: N, Vũ Quốc A và Trần Đình H4 đi trên xe mô tô nhãn hiệu Wave α , biển kiểm soát 18CA 075.37 của Vũ Quốc A do N điều khiển. Nhìn thấy N, bị cáo điều khiển xe mô tô đuổi theo nhóm của N; khi đến khu vực ngã tư tỉnh lộ 490C thì dừng việc đuổi theo và quay lại ngã tư thôn T để uống nước. Nhóm của N đi về khu vực gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Y (cũ), tại đây N gọi điện cho Nguyễn Viết Gia H7. Khi H7 đến, cả nhóm kể cho H7 nghe việc vừa bị nhóm của bị cáo đuổi; H7 cũng nói việc trước đó đi chơi và bị nhóm của bị cáo chửi, sau đó cả nhóm đi về.

Sáng ngày 18 tháng 8 năm 2025, Vũ Quốc A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18CA 075.37 chở N đến nhà H4. Trên đường đi, N nói với Quốc A về việc bị cáo nhắn tin, gọi điện hẹn gặp để giải quyết mâu thuẫn. Tại nhà H4, N nói với Quốc A và H4 “tối đi gặp nhóm H thì anh em có “đồ” gì thì mang theo phòng thân”, cả Quốc A và H4 đều hiểu “đồ” là hung khí. Quốc A nói không có hung khí nên sẽ dùng xe mô tô chở mọi người đi, còn H4 nói có một thanh kiếm để trong nhà. N dặn khi gặp nhóm của bị cáo, nếu bị đánh trước thì mới đánh lại;

đồng thời bảo Quốc A quay sẵn đầu xe để nếu phải bỏ chạy thì Quốc A sẽ chở N và H4 đi.

Về phía nhóm của bị cáo, bị cáo và H7 cũng nhận tin hẹn gặp để giải quyết mâu thuẫn. Chiều ngày 18 tháng 8 năm 2025, bị cáo đi chơi tại xã Y (cũ), phát hiện gần một ngôi nhà bỏ hoang ven đường có một két nhựa đựng khoảng 10 đến 12 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh nên lấy mang về cất giấu dưới bụi cây ven đường gần trụ sở Đảng ủy xã V, cách cầu Đ khoảng hơn 100m nhằm mục đích sử dụng để đánh nhau nếu xảy ra xô xát với nhóm của H7.

Khoảng 20 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2025, theo lời hẹn giữa N, H7 và bị cáo, Quốc A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18CA 075.37 chở N và H4. N mang theo một con dao bằng kim loại để trong ba lô của Quốc A; H4 mang theo một thanh kiếm bằng kim loại có vỏ màu đen giấu trong người. Khi đến gần chợ Đ1 thuộc xã Y, Quốc A nói “đi nhặt mấy chai bia để phòng xuống đây chúng nó đông người”, H4 xuống xe đi bộ vào trong chợ Đ2 khoảng 04 đến 05 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh bỏ vào ba lô của Quốc A.

Sau đó, nhóm của N di chuyển trên tỉnh lộ 490C đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông xã Y gặp H7. Lúc này H7 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 51F7 0435 chở Quốc A. N lấy con dao trong ba lô của Quốc A để ở bụng xe mô tô do N điều khiển chở H4. Cả nhóm tiếp tục đi qua cầu Đ, xã V đến khu vực gần trụ sở Đảng ủy xã V, cách công làng P khoảng hơn 100m thì dừng lại chờ nhóm của bị cáo.

Về phía nhóm của bị cáo, khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo ra công làng Đồng Quang gặp Đỗ Trung H1 (sinh năm 2009) và Phan Đăng T1. Bị cáo nói với H1 và T1 “đi ra cầu với tao tý, có bọn hẹn tao nói chuyện”, rồi cả ba đi bộ đến điểm hẹn. Khi đến gần vị trí đã cất giấu vỏ chai bia từ trước, bị cáo đứng lại gọi nhóm của N và H7 đến. Hai bên lời qua tiếng lại một lúc thì bị cáo cúi xuống lấy 02 vỏ chai bia giơ về phía Nam và chửi “hôm qua thằng nào thách thức tao”. Thấy vậy, N lấy dao, H4 rút kiếm đuổi bị cáo. H1 bỏ chạy xuống ruộng, còn T1 bỏ chạy về hướng cầu Đ. Bị cáo chạy được khoảng 03m thì trượt chân ngã, N đuổi theo dùng dao chém một nhát vào gót chân bị cáo. Bị cáo ném vỏ chai bia về phía Nam và H4 rồi bỏ chạy về phía cầu Đ. H4 không chém ai nhưng nhặt vỏ chai bia ven đường ném về phía H1 đang chạy dưới ruộng. Quốc A lấy các vỏ chai bia trong ba lô ném về phía T1 và bị cáo đang chạy phía trước. Riêng H7 không có hành động gì, vẫn đứng tại vị trí dừng xe ban đầu khi nói chuyện với bị cáo. Thấy nhóm của bị cáo bỏ chạy nên nhóm của N và H7 không tiếp tục đuổi theo mà quay xe đi về.

Sau đó, nhóm của bị cáo chạy về nhà Đỗ Xuân T3 tại thôn Đ, xã V, tỉnh Ninh Bình; lúc này tại nhà T3 có Đỗ Trung H1 (sinh năm 2005). Khi biết bị cáo

bị nhóm của N và H7 chém vào gót chân, H1 (sinh năm 2009) và T3 gọi thêm Nguyễn Xuân H3, Nguyễn Đức N1, và Kiều Tiến Đ. Sau đó, nhóm của bị cáo gồm: bị cáo, H1 (sinh năm 2005), H1 (sinh năm 2009), T3, H3, N1 và Đ tiếp tục gọi điện hẹn nhóm của N và H7 để đánh nhau; bị cáo cầm một thanh tuýp sắt dài khoảng 60cm màu sẫm đưa cho H1 (sinh năm 2009), còn H3 cầm các vỏ chai bia Hà Nội mang theo từ trước. Tuy nhiên, khi đến điểm hẹn không gặp nhóm của N và H7 nên cả nhóm tự đi về.

Tại Bản kết luận giám định số 143/KLTTCT-TTPY ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh N kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo Đinh Ngọc H tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng theo thông tư; cơ chế hình thành thương tích do vật sắc trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 1058/KL-KTHS ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu vật ký hiệu PS1 là dao sắc, thuộc Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; mẫu vật ký hiệu M là kiếm, thuộc Phụ lục 3 “Danh mục vũ khí thô sơ” ban hành kèm theo thông tư nêu trên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh N ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Đinh Ngọc H và Khiếu Thành N về Tội gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 25 tháng 02 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) Công an tỉnh N ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi gây rối trật tự công cộng của bị can Khiếu Thành N (sinh ngày 12 tháng 10 năm 2008) để điều tra, xử lý theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên. Ngoài ra, đối với hành vi dùng dao gây thương tích cho bị cáo H của Khiếu Thành N với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%, quá trình làm việc bị cáo có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N về Tội cố ý gây thương tích.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ:

- 01 vật dạng kiếm dài 78cm của **Trần Đình H4**; 01 con dao dài 47cm của **Khiếu Thành N**. Các vật chứng này tiếp tục được giải quyết trong vụ án **Khiếu Thành N** có hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Cơ quan điều tra còn tạm giữ của **Vũ Quốc A** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 18CA 075.37, đăng ký mang tên bà **Ngô Thị T4** là mẹ đẻ của **Quốc A**. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của gia đình bà **T4** dùng làm phương tiện đi lại; việc **Quốc A** tự ý lấy xe đi, bà **T4** không biết mục đích sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà **T4**.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu ZONGSHEN, biển kiểm soát 51F7 0435 của **Nguyễn Viết Gia H7**, được giải quyết trong vụ án **Khiếu Thành N** có hành vi gây rối trật tự công cộng.

Đối với các đối tượng **Trần Đình H4** (sinh ngày 20 tháng 10 năm 2009) mang theo kiếm, **Vũ Quốc A** (sinh ngày 10 tháng 10 năm 2009) mang theo ba lô đựng vỏ chai bia thủy tinh và **Nguyễn Viết Gia H7** (sinh ngày 01 tháng 01 năm 2011) có hành vi cãi chửi, đuổi nhau, ném vỏ chai bia gây mất an ninh trật tự công cộng tối ngày 18 tháng 8 năm 2025, có dấu hiệu của Tội gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi, các đối tượng này đều dưới 16 tuổi, căn cứ khoản 2 Điều 12 của Bộ luật Hình sự, các đối tượng này không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội danh nêu trên. Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Công an các xã nơi các đối tượng cư trú để áp dụng biện pháp xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi **Đỗ Trung H1** (sinh năm 2009) và **Phan Đăng T1**, tối ngày 18 tháng 8 năm 2025 được bị cáo rủ đi gặp **H7** để nói chuyện, không được bị cáo bàn bạc trước việc hẹn gặp nhóm của **N** để giải quyết mâu thuẫn. Khi bị **N** và **H4** dùng dao, kiếm truy đuổi thì **H1** và **T1** bỏ chạy, không có hành động hay lời nói nào khác; đồng thời không có mâu thuẫn với nhóm của **N** nên hành vi của **H1** và **T1** không cấu thành Tội gây rối trật tự công cộng.

Đối với hành vi của nhóm bị cáo điều khiển xe mô tô đuổi theo nhóm của **Khiếu Thành N** tối ngày 17 tháng 8 năm 2025 gồm: **Đỗ Xuân T3**, **Đỗ Trung H1** (sinh năm 2005), **Đỗ Duy L**, **Đỗ Trung H1** (sinh năm 2009), **Phan Đăng T1** và **Nguyễn Xuân H3**, quá trình điều tra xác định chỉ có **H** điều khiển xe mô tô chở **H1** (sinh năm 2009) trực tiếp đuổi theo xe của **nhóm N3**; các đối tượng còn lại đi phía sau, không mang theo hung khí, không lạng lách, đánh võng do khoảng cách đuổi xa nhau, không trực tiếp tham gia xô xát, đánh nhau và không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên hành vi không cấu thành Tội gây rối trật tự công cộng.

Đối với các đối tượng trong nhóm của bị cáo gồm: **Đỗ Xuân T3**, **Đỗ Trung H1** (sinh năm 2005), **Nguyễn Xuân H3**, **Nguyễn Đức N1**, **Kiều Tiến Đ** và **Phan Đăng T1** có hành vi cầm tuýp sắt, vỡ chai bia đi tìm nhóm của **N** để giải quyết mâu thuẫn sau khi bị nhóm **N** đánh vào lúc 20 giờ tối ngày 18 tháng 8 năm 2025 nhưng không gặp. Tuy nhiên, quá trình di chuyển trên đường vào ban đêm, các đối tượng không lạng lách, đánh võng, không hò hét; lượng người và phương tiện tham gia giao thông ít, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Khi không gặp nhóm của **N**, các đối tượng tự đi về, không xảy ra va chạm với ai nên hành vi không cấu thành **T5** gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra có công văn gửi Công an các xã nơi các đối tượng cư trú để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng dao, kiếm của **Khiếu Thành N** và **Trần Đình H4** gây thương tích cho bị cáo **H**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** tiếp tục giải quyết trong vụ án **Khiếu Thành N** có hành vi gây rối trật tự công cộng.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-KV8 ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo **H** về Tội gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 (dưới đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm Tội gây rối trật tự công cộng. Về hình phạt: xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi và quyết

định tổ tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh đối với hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai mà bị cáo và những người làm chứng đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại khu vực đường phụ gần trụ sở Đảng ủy xã V, tỉnh Ninh Bình, do mâu thuẫn với nhóm của Khiếu Thành N (bao gồm: Nam, Vũ Quốc A và Trần Đình H4), bị cáo đã chủ động chuẩn bị, cất giấu vỏ chai bia thủy tinh từ trước nhằm sử dụng làm hung khí để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó hẹn gặp nhóm của N, có lời nói chửi bới, kích động và sử dụng vỏ chai bia thủy tinh ném về phía nhóm của N khi xảy ra xô xát, đã gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội gây rối trật tự công cộng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân nhỏ nhặt nhưng bị cáo đã chủ động hẹn gặp nhóm của Khiếu Thành N để giải quyết mâu thuẫn, đồng thời chuẩn bị sẵn vỏ chai bia thủy tinh nhằm sử dụng làm hung khí khi xảy ra xô xát. Khi gặp nhau, bị cáo có hành vi chửi bới, thách thức, sử dụng vỏ chai bia để

đánh nhau với nhóm của **N**, làm phát sinh tình trạng truy đuổi, ném vỏ chai bia giữa hai nhóm thanh thiếu niên vào ban đêm tại khu vực công cộng, gần khu dân cư. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt bình thường của người dân xung quanh, gây tâm lý hoang mang, bất an trong quần chúng Nhân dân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Hiện nay, trong xã hội tình trạng thanh thiếu niên tụ tập, sử dụng hung khí để giải quyết mâu thuẫn cá nhân có chiều hướng gia tăng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, trách nhiệm hình sự:

Bị cáo lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Đối với hành vi **Đỗ Trung H1** (sinh năm 2009), **Phan Đăng T1**, diễn ra vào tối ngày 18 tháng 8 năm 2025 được bị cáo rủ đi gặp nhóm của **N** để giải quyết mâu thuẫn. Và hành vi của **Đỗ Xuân T3**, **Đỗ Trung H1** (sinh năm 2005), **Đỗ Duy L**, **Đỗ Trung H1** (sinh năm 2009), **Phan Đăng T1** và **Nguyễn Xuân H3** diễn ra tối ngày 17 tháng 8 năm 2025 khi đuổi theo nhóm của **N**. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định hành vi của các đối tượng trên không đủ yếu tố cấu thành Tội gây rối trật tự công cộng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của các đối tượng trong nhóm của bị cáo gồm: **Đỗ Xuân T3**, **Đỗ Trung H1** (sinh năm 2005), **Nguyễn Xuân H3**, **Nguyễn Đức N1**, **Kiều Tiến Đ** và **Phan Đăng T1** đi tìm nhóm của **N** để giải quyết mâu thuẫn sau khi bị nhóm **N** đánh vào lúc 20 giờ tối ngày 18 tháng 8 năm 2025. Trước khi đi, bị cáo vào nhà **T3** lấy két vỏ bia đưa cho **H3** cầm và bị cáo cầm một thanh sắt dài khoảng 60cm màu sẫm mang theo để phòng nếu có đánh nhau thì có cái đánh lại. Hành vi của các đối tượng không có sự bàn bạc thống nhất và không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau; quá trình di chuyển trên đường vào ban đêm, các đối

tượng không hành động gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên hành vi của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự. Cơ quan điều tra có công văn gửi Công an các xã nơi các đối tượng cư trú để xử lý theo quy định là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 47cm của **Khiếu Thành N** và 01 thanh kiếm dài 78cm của **Trần Đình H4** và chiếc xe mô tô nhãn hiệu ZONGSHEN biển kiểm soát 51F7 0435 thu giữ của **Nguyễn Viết Gia H7**, xác định các vật chứng này liên quan trực tiếp đến hành vi gây rối trật tự công cộng của **Khiếu Thành N** và **Trần Đình H4** đang được tiếp tục giải quyết trong vụ án khác nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18CA 075.37 do **Vũ Quốc A** sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà **Ngô Thị T4** là mẹ của **Quốc A**. Việc **Quốc A** tự ý sử dụng xe đi gặp nhóm của **H**, bà **T4** không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà **T4** là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với vỏ chai bia thủy tinh, tuýp sắt mà bị cáo và các đối tượng sử dụng trong quá trình xảy ra vụ việc, do sau khi vụ việc xảy ra các vật chứng này không còn thu giữ được nên không đặt ra việc xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Ngọc H** phạm Tội gây rối trật tự công cộng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Đinh Ngọc H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02 tháng 01 năm 2026.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Đinh Ngọc H** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo **Đinh Ngọc H** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng PC 01, PV 10, PV 06 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, tỉnh Ninh Bình
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Hạnh

Đinh Văn Thuận

Trần Đức Cường